

BẢN TIN HÀNG NGÀY

29 Tháng 12 2025

VHM quay lại tăng trần

- Vn-Index tăng mỗi lúc 1 cao hơn trong suốt cả ngày, và đóng cửa tăng 25 điểm
- 4 cổ phiếu họ Vingroup đều tăng điểm, trong đó VHM tăng trần, và đóng góp 16.6 điểm vào mức tăng của Vn-Index
- Nhiều mã vốn hóa lớn khác cũng tăng rất mạnh, thậm chí tăng trần như GAS BVH BWE GEE NVL STB GEX
- Ngoài ra, dầu khí là nhóm tăng tốt nhất. 1 số nhóm khác tăng nhẹ như bán lẻ, khu công nghiệp, phân bón, điện, và cảng biển
- Ngược lại, chứng khoán là nhóm giảm điểm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 40.8% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

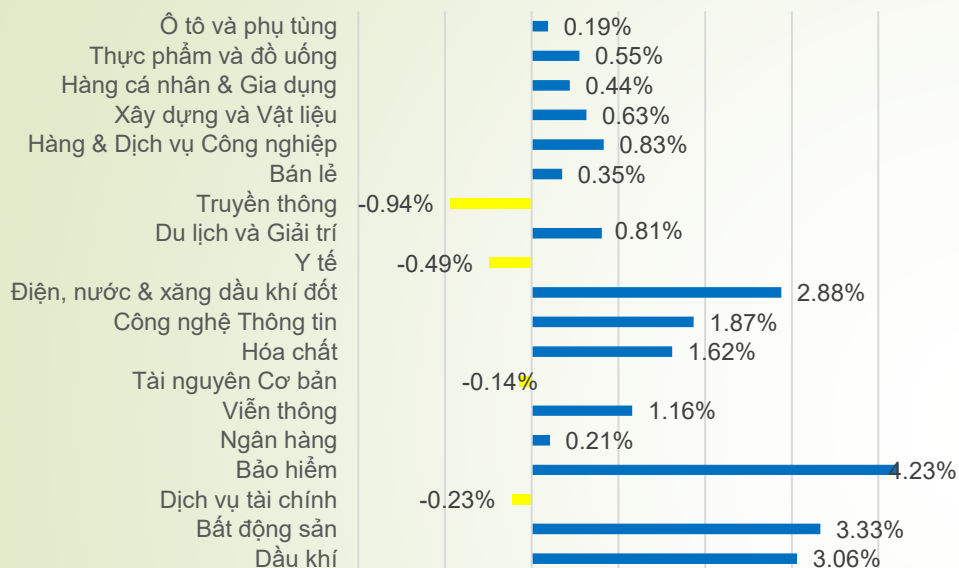


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,754.8	251.2	120.2
(+/-)	25.04	0.69	0.93
(%)	1.45%	0.28%	0.77%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	497	46	29
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	16,292	747	402
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(157)	(10)	1
Số mã tăng	189	74	151
Số mã giảm	126	54	84
Số mã giá không đổi	59	66	75

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	20.90	1.39
2	Nguyên vật liệu	14.63	1.47
3	Công nghiệp	12.11	1.93
4	Hàng Tiêu dùng	17.33	2.55
5	Dược phẩm và Y tế	18.01	1.71
6	Dịch vụ Tiêu dùng	25.84	4.24
7	Viễn thông	19.98	5.09
8	Tiện ích Cộng đồng	13.97	1.77
9	Tài chính	25.31	2.71
10	Ngân hàng	9.92	1.60
11	Công nghệ Thông tin	17.38	3.55

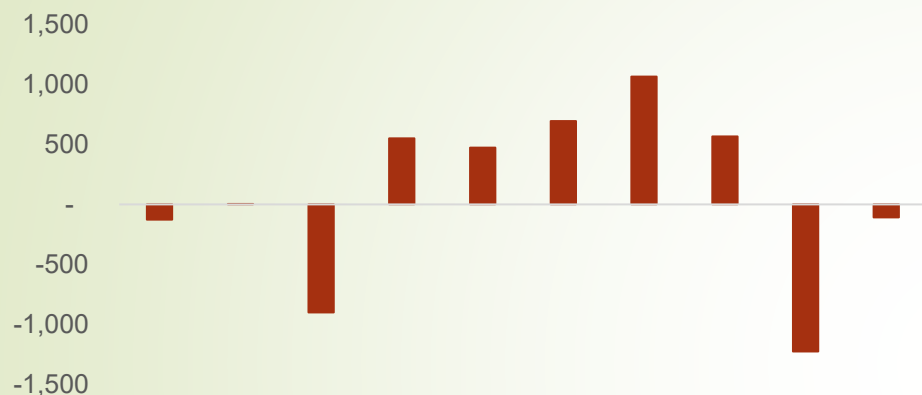
- Như vậy, nhóm Vingroup (VIC VHM VRE VPL) đều đã tăng mạnh trở lại, cho thấy phiên giảm sàn ngày 25/12 chưa phải là phiên giảm khiến nhóm này vỡ xu hướng tăng (Uptrend)
- Câu chuyện với VIC có lẽ vẫn còn chưa kết thúc
- 2 phiên cuối năm, có thể sẽ có lực mua đẩy NAV
- Ngoài ra, đa phần các mã khác đã giảm đến vùng tương đối hấp dẫn
- Do đó, nhà đầu tư có thể tiếp tục mua vào. Vn-Index đã kiểm định vùng 1,800 điểm trong 3 lần, dù đều thất bại. Nhưng chúng tôi cho rằng, các lần kiểm định sau, áp lực bán sẽ ngày càng giảm (do thanh khoản thấp dần) và tạo điều kiện để Vn-Index vượt 1,800 điểm trong năm 2026
- Nhóm chúng tôi yêu thích là ngân hàng, chứng khoán, bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
STB	4.17%	VHM	7.00%	TVS	0.00%	VHC	1.30%	PC1	3.91%	HSG	0.93%	BWE	6.90%	DCM	2.83%
LPB	0.72%	NVL	6.79%	BSI	0.00%	SBT	1.03%	VGC	1.10%	DHC	0.91%	GAS	6.52%	DPM	2.71%
TCB	0.44%	VRE	3.75%	VIX	0.00%	VNM	0.98%	CII	0.89%	PTB	0.22%	PGD	3.23%	GVR	1.96%
ACB	0.42%	VIC	3.03%	DSE	0.00%	FMC	0.86%	CTR	0.83%	NKG	-0.65%	POW	1.56%	VFG	1.58%
NAB	0.35%	NLG	2.49%	BCG	0.00%	MSN	0.27%	HHV	0.38%	HPG	-0.74%	GEG	1.36%	DPR	1.35%
CTG	0.28%	QCG	2.13%	FTS	-0.15%	SAB	0.10%	BMP	0.23%	ACG	-0.84%	NT2	1.24%	CSV	0.93%
MSB	0.00%	SIP	1.56%	ORS	-0.37%	VCF	0.04%	HTI	0.00%			HNA	1.16%	PHR	0.54%
VCB	0.00%	BCM	1.51%	VDS	-0.58%	ASM	0.00%	VCG	0.00%			VSH	1.14%	AAA	0.38%
SSB	0.00%	HDC	1.32%	HCM	-0.66%	BHN	0.00%	CTD	-0.27%			TDM	0.90%	DGC	0.16%
VIB	0.00%	PDR	1.29%	SSI	-0.81%	KDC	-0.19%					PPC	0.81%		
HDB	0.00%	KBC	1.20%	VCI	-0.84%	BAF	-0.67%					PGV	0.26%		
BID	0.00%	SJS	0.69%	CTS	-0.89%	DBC	-0.91%					CHP	0.17%		
MBB	0.00%	DXS	0.66%	EVF	-0.90%	MCM	-0.95%					REE	0.00%		
TPB	-0.30%	HDG	0.54%	VND	-1.00%	PAN	-1.08%					SHP	0.00%		
VPB	-0.53%	DXG	0.28%	DSC	-1.33%	HAG	-1.68%					TMP	-4.64%		
OCB	-0.83%	KOS	0.26%	AGR	-1.82%	ANV	-2.04%								
SHB	-0.92%	IJC	0.00%												
EIB	-1.16%	DIG	-0.57%												
		SZC	-0.69%												
		TCH	-1.07%												
		KDH	-1.09%												
		VPI	-2.52%												
		CRE	-5.00%												

Giao dịch khối ngoại

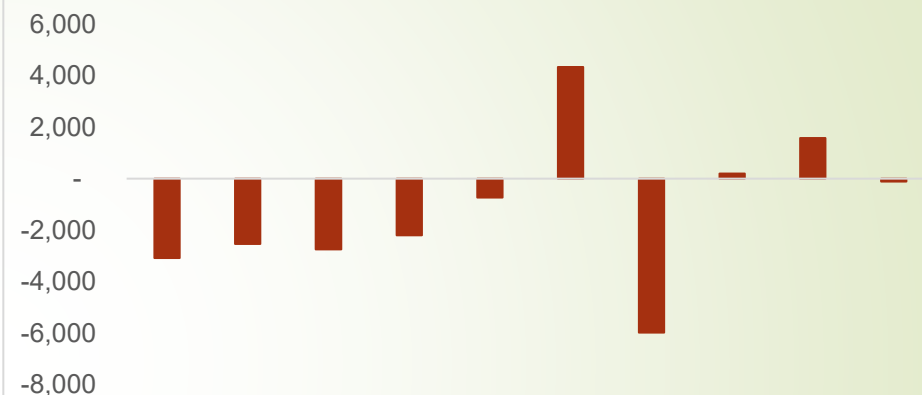
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	FPT	HOSE	335.80	35.15	300.65
2	STB	HOSE	339.14	114.68	224.46
3	VJC	HOSE	67.29	10.85	56.43
4	GEX	HOSE	60.21	7.41	52.80
5	GAS	HOSE	66.52	30.95	35.57
6	HPG	HOSE	61.85	26.70	35.15
7	GMD	HOSE	35.60	1.05	34.55
8	NVL	HOSE	45.10	17.80	27.30
9	POW	HOSE	49.91	25.40	24.51
10	VPB	HOSE	41.22	17.18	24.04
11	NLG	HOSE	23.40	1.01	22.40
12	VND	HOSE	50.47	28.66	21.81
13	SSI	HOSE	63.86	45.84	18.03
14	VNM	HOSE	38.19	21.86	16.33
15	KDH	HOSE	26.57	10.40	16.17

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	BWE	HOSE	0.26	329.13	- 328.87
2	VIC	HOSE	45.69	307.15	- 261.46
3	VHM	HOSE	131.27	257.20	- 125.93
4	HDB	HOSE	24.78	135.82	- 111.04
5	VCB	HOSE	28.08	90.63	- 62.55
6	MCH	HOSE	1.15	56.77	- 55.62
7	DGC	HOSE	58.26	101.70	- 43.44
8	MWG	HOSE	98.24	122.27	- 24.03
9	BAF	HOSE	2.93	23.35	- 20.42
10	ACV	UPCoM	8.01	26.37	- 18.36
11	VPL	HOSE	2.92	21.20	- 18.28
12	BSR	HOSE	5.79	23.86	- 18.07
13	PVD	HOSE	28.14	44.48	- 16.34
14	CII	HOSE	2.68	14.82	- 12.14
15	PLX	HOSE	10.27	21.88	- 11.61

Cập nhật vĩ mô

NHNN bơm ròng hơn 6.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn dài vượt 8%

Trong tuần từ 22/12 - 26/12, NHNN đã cho các thành viên vay tổng cộng 65.105 tỷ đồng với lãi suất 4,5% trên kênh cho vay cầm cổ giấy tờ có giá, và khối lượng đáo hạn lên tới 58.976 tỷ đồng.

Fed đứng trước ngã rẽ 2026: Ghế Chủ tịch đổi chủ, thị trường nín thở chờ quyết định lãi suất

Nhà kinh tế trưởng Jan Hatzius dự báo Fed sẽ tạm dừng vào tháng 1, sau đó cắt giảm lãi suất vào tháng 3 và tháng 6, đưa lãi suất cuối chu kỳ về vùng 3-3,25%.

Hai nhóm ngành được dự báo tăng trưởng trên 100% trong quý IV

Trong quý IV, phần lớn doanh nghiệp niêm yết được dự báo tăng trưởng lợi nhuận, dẫn đầu là các ngành năng lượng, bất động sản và vật liệu cơ bản.

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	60.24	-2.52%	-0.38%	-19.29%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	56.74	-3.06%	0.14%	-20.89%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,529.10	0.07%	3.85%	71.49%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,125	-0.01%	-0.10%	3.25%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,381	-0.01%	-0.09%	3.25%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,820	-3.59%	-0.37%	3.75%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.47%	-0.84%	0.89%	1.43%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.07%	0.00%	0.00%	0.95%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.18%	0.01%	0.00%	1.01%

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Chứng khoán VPS chào bán riêng lẻ gần 162 triệu cổ phiếu với giá 50.000 đồng/cp

Số tiền thu về dự kiến là 8,100 tỷ. Toàn bộ số cổ phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 18 tháng. VPS đã công bố danh sách 5 nhà đầu tư cá nhân dự kiến tham gia đợt chào bán, và đều không có mối liên hệ với người nội bộ của công ty. Sau khi hoàn tất chào bán, cả 5 nhà đầu tư dự kiến đều duy trì tỷ lệ sở hữu dưới 5% vốn điều lệ.



Vietcombank bơm thêm 10.000 tỷ đồng, nâng vốn VCBS lên 12.500 tỷ

Hiện VCB đang sở hữu 100% vốn tại VCBS. Như vậy, quy mô vốn của VCBS tăng thêm 10.000 tỷ đồng, gấp gần 5 lần so với trước khi thực hiện. Lần điều chỉnh vốn điều lệ gần nhất của VCBS diễn ra vào cuối năm 2022, khi doanh nghiệp tăng vốn từ 1.000 tỷ đồng lên 2.500 tỷ đồng.



NVL muốn thoái sạch vốn tại Bất động sản Tân Kim Yến

Đến ngày 27/11/2025, Tân Kim Yến có vốn điều lệ hơn 204,8 tỷ đồng. Trong đó, Novaland góp 204,8 tỷ đồng (chiếm 99,993%).

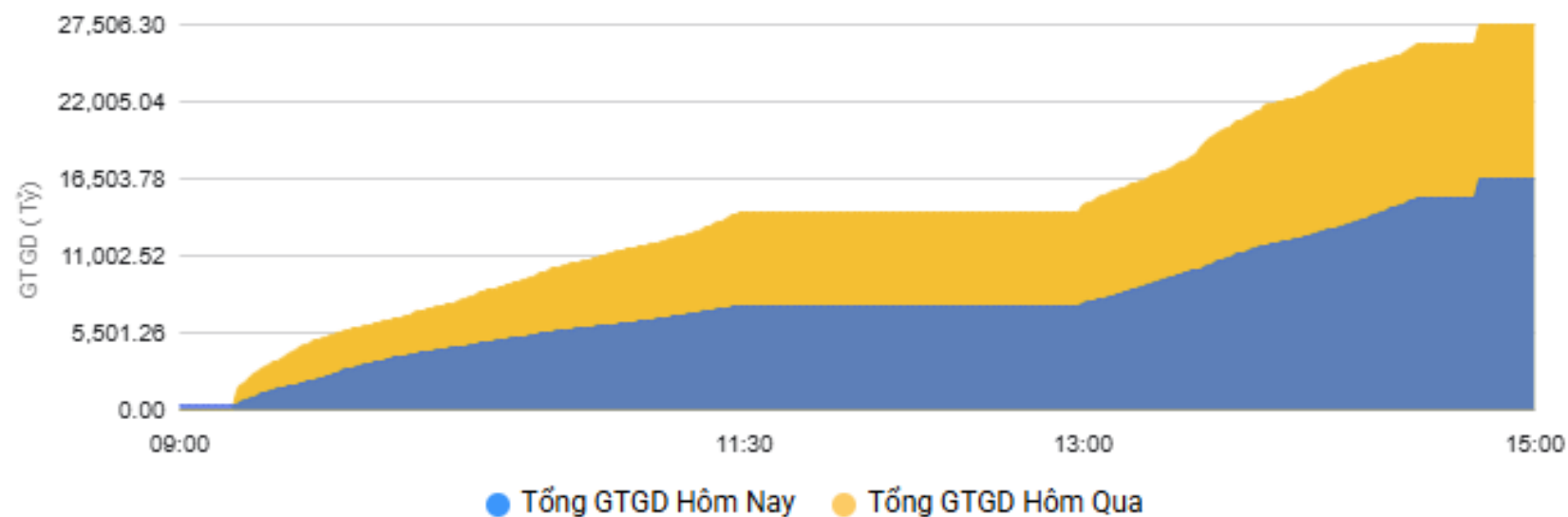
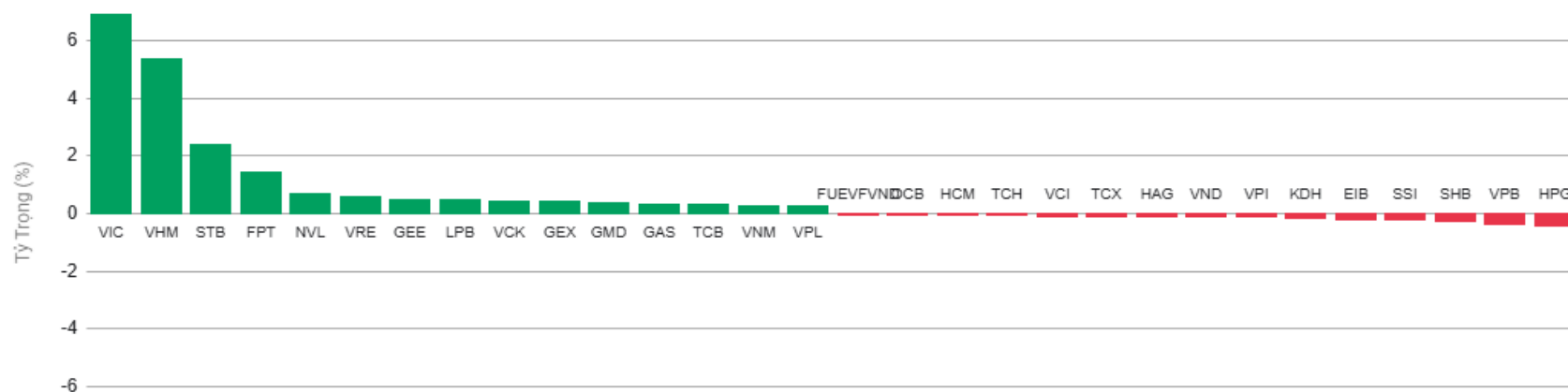
Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
ADP	30/12/2025	15/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
BSA	30/12/2025	16/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HPO	30/12/2025	15/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HTC	30/12/2025	20/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
SBH	30/12/2025	31/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VGT	30/12/2025	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
TRA	31/12/2025	28/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DHP	05/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
TVS	05/01/2026	05/01/2026	Phát hành cổ phiếu	12.00%	
TCM	06/01/2026	05/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
GDT	07/01/2026	22/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SAB	12/01/2026	12/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DSN	13/01/2026	11/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24.00%	2,400
HC3	13/01/2026	30/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
ACL	15/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (29/12/2025)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	20/8/2025	19,800	27,300	28,000	-2.5%	Link	Link
TPB	01/07/2024	24/12/2025	17,350	19,405	16,900	14.8%	Link	Link
TCB	12/08/2024	7/8/2025	21,250	32,200	34,050	-5.4%	Link	Link
MBB	29/08/2024	26/12/2025	24,850	26,907	24,850	8.3%	Link	Link
ACB	23/09/2024	23/12/2025	25,650	30,650	24,000	27.7%	Link	Link
HDB	15/10/2024	28/8/2025	27,150	27,220	27,600	-1.4%	Link	Link
CTG	28/11/2024	24/9/2025	35,150	35,020	35,300	-0.8%	Link	Link
VCB	24/02/2025	2/10/2025	93,100	70,800	57,100	24.0%	Link	Link
BID	20/03/2025	10/10/2025	39,800	44,650	38,800	15.1%	Link	Link
HPG	13/01/2025	5/11/2025	25,900	30,710	26,700	15.0%	Link	Link
HSG	14/02/2025	11/11/2025	16,650	17,700	16,200	9.3%	Link	Link
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	15,200	15.7%	Link	Link
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	30,850	45.9%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2024	33,300	42,000	31,700	32.5%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	16,150	20,800	17,650	17.8%	Link	Link
DXS	15/01/2025	4/12/2025	6,500	12,000	9,210	30.3%	Link	Link
KBC	22/01/2025	27/11/2025	28,950	40,500	33,600	20.5%	Link	Link
VRE	21/03/2025	7/11/2025	18,450	30,000	33,200	-9.6%	Link	Link
HAH	31/03/2025	10/12/2025	52,800	69,420	60,200	15.3%	Link	Link
VHM	29/04/2025	5/11/2025	58,400	87,200	117,700	-25.9%	Link	Link
STB	14/05/2025	18/9/2025	40,000	50,500	59,900	-15.7%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	61,300	19.6%	Link	Link
HDC	05/06/2025	16/9/2025	26,000	26,964	23,100	16.7%	Link	Link
VSC	18/06/2025	5/12/2025	16,550	25,140	20,300	23.8%	Link	Link
PDR	30/06/2025	11/12/2025	18,050	18,704	19,600	-4.6%	Link	Link
PVT	17/07/2025	2/12/2025	18,100	21,870	18,950	15.4%	Link	Link
BCM	04/08/2025	15/12/2025	71,000	83,000	60,500	37.2%	Link	Link
VCG	29/08/2025	26/12/2025	25,550	26,800	22,900	17.0%	Link	Link
CTD	24/09/2025	29/12/2025	74,900	89,900	74,900	20.0%	Link	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.